

Số: 248/TB-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 30 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2021-2022; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2021-2022

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “Nghị định về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập” của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/09/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 778/PGD&ĐT ngày 06/7/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều Về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 THCS năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch số 196/KH-THHTĐ ngày 01/7/2021 của trường tiểu học Hồng Thái Đông Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022;

Căn cứ biên bản tuyển sinh lớp 1 của Phòng GD&ĐT Đông Triều;

Căn cứ kế hoạch số 236/KH-THHTĐ ngày 26/8/2021 của Trường TH Hồng Thái Đông về việc thực hiện quy chế công khai năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-THHTĐ ngày 30 tháng 08 năm 2021 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2021-2022; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2021-2022;

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2021-2022; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Hồng Thái Đông cụ thể như sau:

1. Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022
2. Các biểu mẫu 05, 07, 08 theo Thông tư 36;
3. Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2021-2022;
4. Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục;
5. Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2021-2022;

II. Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 30/08/2021 đến ngày 30/09/2021)

III. Địa điểm công khai: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.

Trên đây là Thông báo công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1; Công khai theo Thông tư 36; Nghị quyết Hội đồng trường phiên họp thứ nhất năm học 2021-2022; Quyết định phê duyệt Kế hoạch giáo dục; Quyết định phân công nhiệm vụ CBGV, NV nhà trường năm học 2021-2022.

Nơi nhận:

- CBGV-NV(n/b);
- Lưu: HSCK.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

Biểu mẫu 05*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU****TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2021- 2022**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh sinh năm 2015, học sinh thường trú tại 5 thôn của xã Hồng Thái Đông	HS hoàn thành chương trình lớp 1	HS hoàn thành chương trình lớp 2	HS hoàn thành chương trình lớp 3	HS hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT	Chương trình của BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	Gia đình kết hợp với nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. HS học Tiếng Anh 2 tiết/ tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, dạy 2 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 2 tiết/ tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, dạy 2 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/ tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, dạy 2 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/ tuần	Nhà trường có đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ hoạt động dạy và học. Nhà trường có phòng tin học dạy chương trình tin học cho học sinh từ khối 2 đến khối 5, dạy 2 tiết/tuần. HS học Tiếng Anh 4 tiết/ tuần
		Học sinh được tham gia vào	Học sinh được tham	Học sinh được tham	Học sinh được tham gia	Học sinh được tham gia vào

V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.	các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Thể dục, múa hát tập thể, văn nghệ, các hoạt động theo chủ điểm từng tháng và các hoạt động do cấp trên chỉ đạo tổ chức.
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.	- Cán bộ quản lý đảm bảo theo yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý.
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	HT chương trình lớp học: 180/183 Thể lực: 183 Tốt: 98 Đạt: 85	HT chương trình lớp học: 201/203 Thể lực: 203 Tốt: 113 Đạt: 90	HT chương trình lớp học: 181/181 Thể lực: 181 Tốt: 105 Đạt: 76	HT chương trình lớp học: 227/227 Thể lực: 227 Tốt: 137 Đạt: 90	HT chương trình tiểu học: 202/202 Thể lực: 202 Tốt: 133 Đạt: 69
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập	HS có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập

Hồng Thái Đông, ngày 25 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quê Nga

Biểu mẫu 07

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2021-2022

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	32	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	12	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	02	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6.839	6,85
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.928	3,9
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.246	
2	Diện tích thư viện (m ²)	52	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	52	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	26	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	26	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	6/6
1.2	Khối lớp 2	7	7/7
1.3	Khối lớp 3	6	6/6
1.4	Khối lớp 4	7	7/7
1.5	Khối lớp 5	6	6/6
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	54	

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	9	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/dầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	9	
5	Thiết bị khác...		
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	55	
XI	Nhà ăn	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	4	2/2	101	50/51
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hồng Thái Đông, ngày 25 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2021-2022

[illegible]

	giáo dục người khuyết tật													
9														

Hồng Thái Đông, ngày 25 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số 160/QĐ-THHTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 của trường TH Hồng Thái Đông)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ CM	Nhiệm vụ được phân công	Kiểm nhiệm	Số tiết
1	Vũ Quế Nga	09/01/1975	ĐH-GDTH	Phụ trách chung toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Phụ trách công tác: Tổ chức, tài chính, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thi đua khen thưởng, giáo dục đạo đức học sinh, XHH giáo dục, cơ sở vật chất, Bảo hiểm y tế, tổ Văn phòng; Dạy thay khối 1	Bí thư Chi bộ	2
2	Trần Thị Thu Hằng	12/22/1979	ĐH TH	Phụ trách công tác: Tuyển sinh, Công tác phổ cập giáo dục, lao động; Phụ trách công tác dạy và học Tổ 1, Tổ 2+3; Theo dõi sĩ số HS; Hoạt động lớp bán trú; Chữ thập đỏ; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân; Các cuộc vận động và phong trào thi đua; Phụ trách công tác kiểm định. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công; Phụ trách điểm trường Tân Yên;		4
3	Phạm Thị Hương Dịu	18/01/1985	ĐH TH	Phụ trách công tác dạy và học; Kiểm tra nội bộ; Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên; Phụ trách tổ 4-5; Quản lý hồ sơ thi và kiểm tra, sổ sách theo quy định; CNTT, các cuộc thi; Quản lý cơ sở vật chất; Theo dõi sĩ số giáo viên, xếp thời khóa biểu, Dạy thay khối 4, 5; Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công; Phụ trách điểm trường Tân Lập;	Phó BT Chi bộ	4
4	Hà Thị Thu Hương	01/06/1974	ĐH TH	GVCN lớp 1C	TT tổ 1	20
5	Nguyễn Thu Hương	11/09/1987	ĐH TH	GVCN lớp 1A		23
6	Bùi Thị Ly	12/28/1989	ĐH TH	GVCN lớp 1E		23
7	Nguyễn Thị Thu	18/07/1975	ĐH TH	GVCN lớp 1D	Chủ tịch CĐ, TP tổ 1	19
8	Vũ Thị Quế	25/05/1983	ĐH TH	GVCN lớp 1Đ		23
9	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	19/08/1985	ĐH TH	GVCN lớp 1B		23

10	Phạm Thị Thu Hà	23/03/1974	ĐH TH	GVCN lớp 2A	TT tổ 2+3	20
11	Lê Thị Thanh	08/01/1982	ĐH TH	GVCN lớp 2B		23
12	Bùi Thị Mỹ Thùy	02/09/1972	CĐ TH	GVCN lớp 2C		23
13	Nguyễn Thị Thủy	12/04/1987	CĐ TH	GVCN lớp 2D		23
14	Vũ Thị Xuân Hương	12/09/1987	ĐH TH	GVCN lớp 2Đ	Phụ trách điểm lễ Tân Yên	23
15	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	18/05/1997	CĐ TH	GVCN lớp 2E		23
16	Lê Thị Thu Hiền	17/05/1988	ĐH TH	GVCN lớp 2H		23
17	Đỗ Thị Hải	20/11/1992	CĐ TH	GVCN lớp 3A		23
18	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23/08/1996	ĐH TH	GVCN lớp 3B		23
19	Đoàn Thị Như Quỳnh	07/07/1996	CĐ TH	GVCN lớp 3C		23
20	Vương Minh Thu	28/05/1977	CĐ TH	GVCN lớp 3Đ		23
21	Hà Thị Kim Oanh	11/23/1976	ĐH TH	GVCN lớp 3H	TP tổ 2+3, Phụ trách điểm Tân Lập	22
22	Đỗ Thị Thúy	20/08/1984	ĐH TH	GVCN lớp 4A		23
23	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/09/1974	ĐH TH	GVCN lớp 4B	TT tổ 4+5	23
24	Vũ Thị Dung	12/09/1988	ĐH TH	GVCN lớp 4C	BT Đoàn TN	20
25	Phạm Thị Huyền	01/11/1989	ĐH TH	GVCN lớp 4D		23
26	Lưu Thị Hằng Nga	29/06/1979	ĐH TH	GVCN lớp 4Đ		23
27	Vũ Thị Thanh Thêm	20/02/1986	CĐ TH	GVCN lớp 4E		23
28	Hoàng Thanh Thúy	3/03/1989	ĐH TH	GVCN lớp 4H		23
29	Từ Thị Huyền	12/03/1988	ĐH TH	GVCN lớp 5A	Thư ký HĐ	21

30	Vương Thị Hương	01/05/1976	ĐH TH	GVCN lớp 5B	TP tổ 4+5	22
31	Phạm Văn Anh	01/01/1989	ĐH TH	GVCN lớp 5C		23
32	Nguyễn Tiến Vũ	24/02/1984	ĐH TH	GVCN lớp 5D		23
33	Phạm Thị Minh Trâm	29/09/1988	ĐH TH	GVCN lớp 5Đ		23
34	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	26/03/1978	CĐ TA	GVCN lớp 5E; Giảng dạy môn tiếng Anh		23
35	Bùi Thị Bình	02/10/1983	ĐH TD	Dạy môn Thể dục		23
36	Dương Thị Duyên	10/03/1994	ĐH TH	Giáo viên đang nghỉ thai sản		
37	Nguyễn Thị Hằng Nga	07/10/1983	ĐH ÂN	Dạy môn Âm nhạc		23
38	Trần Thị Nga	16/09/1988	ĐH MT	Dạy môn Mỹ thuật		23
39	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/03/1987	ĐH MT	Dạy môn Mỹ thuật; GVCN lớp 3D		23
40	Phạm Thị Thúy	16/03/1980	ĐH TA	Dạy môn Tiếng Anh		23
41	Nguyễn Thị Huệ	10/30/1981	ĐH ÂN	Dạy môn Âm nhạc	TPT Đội	02
42	Phạm Thị Thúy	12/02/1985	CĐ KT	Hành chính - thủ quỹ	TT tổ VP	
43	Lê Thị Hồng Thái	02/08/1986	ĐH KT	Hành chính Văn thư	Y tế	
44	Khúc Thị Trang	23/04/1980	CĐ KT	Kế toán	Thiết bị - thư viện	

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

Số: 147/QĐ-PGD&ĐT

Đông Triều, ngày 14 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển sinh lớp 1 tiểu học
Năm học 2021-2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND thị xã Đông Triều quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã;

Căn cứ Công văn số 1225/SGDDT-GDPT ngày 5/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về việc phân vùng tuyển sinh lớp 1 Tiểu học, lớp 6 THCS năm học 2021-2022; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 về việc điều chỉnh Mục 1 và 2, Điều 1 Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 05/05/2021 của Ủy ban nhân dân Thị xã Đông Triều;

Thực hiện Kế hoạch số 742/KH-PGD&ĐT ngày 29/6/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của bộ phận Chuyên môn Tiểu học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển sinh lớp 1, năm học 2021-2022 đối với 3082 học sinh của 22 trường tiểu học và 03 trường TH&THCS trên địa bàn thị xã (có bảng số liệu kèm theo).

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng trường các trường tiểu học, TH&THCS trên địa bàn thị xã căn cứ danh sách học sinh được công nhận trúng tuyển bố trí phân lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Chuyên môn Tiểu học, các bộ phận liên quan của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường tiểu học, TH&THCS và các học sinh có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- SGD&ĐT (báo);
- UBND Thị xã (báo);
- Như Điều 3 (thi);
- Lưu: VT, CMTH.

TRƯỞNG PHÒNG


Phạm Thị Thanh Tâm



BẢNG SỐ LIỆU

quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2021-2022

(Kế hoạch Quyết định 147/QĐ-PGD&ĐT ngày 14/8/2021 của Trường Phòng GD&ĐT)

Stt	Trường	Số lớp	Số học sinh trúng tuyển	Ghi chú
1	TH Bình Dương	4	140	
2	TH Nguyễn Huệ	3	86	
3	TH Thủy An	3	70	
4	TH An Sinh	5	117	
5	TH & THCS Việt Dân	2	64	
6	TH Kim Đồng	4	141	
7	TH Hưng Đạo	4	122	
8	TH Lê Hồng Phong	3	116	
9	TH Xuân Sơn	3	95	
10	TH Đức Chính	2	69	
11	TH Trảng An	4	141	
12	TH&THCS Tân Việt	2	49	
13	TH Bình Khê	7	193	
14	TH&THCS Trảng Lươg	2	53	
15	TH Kim Sơn	5	152	
16	TH Quyết Thắng	4	115	
17	TH Mạo Khê A	3	85	
18	TH Mạo Khê B	5	154	
19	TH Vĩnh Khê	8	294	
20	TH Nguyễn Văn Cừ	3	99	
21	TH Hoàng Quốc	5	154	
22	TH Yên Đức	3	95	
23	TH Yên Thọ	4	142	
24	TH Hồng Thái Đông	6	178	
25	TH Hồng Thái Tây	5	158	
	TỔNG	99	3082	

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG
TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

DANH SÁCH
Học sinh trúng tuyển vào lớp 1, năm học 2021 - 2022

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo An	23/03/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
2	Bùi Thế Anh	08/03/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
3	Nguyễn Thị Phương Anh	14/01/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
4	Đỗ Quỳnh Anh	22/09/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
5	Nguyễn Thị Khánh Chi	17/12/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
6	Đỗ Quỳnh Chi	16/11/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
7	Vương Thắng Chi	13/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
8	Lê Thị Mai Chi	16/08/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
9	Đỗ Trần Hà	07/06/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
10	Đào Đức Minh Hoàng	13/05/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
11	Nguyễn Thị Minh Huệ	30/03/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
12	Nguyễn Gia Hưng	22/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
13	Đỗ Chí Hữu	11/08/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
14	Trần Quốc Huy	14/09/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
15	Đỗ Đăng Khôi	20/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
16	Lê Ngọc Linh	29/05/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
17	Lê Đại Lộc	19/08/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
18	Nguyễn Thu Mai	23/10/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
19	Nguyễn Hoàng Nam	21/01/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
20	Lê Ánh Ngọc	12/10/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
21	Lê Yến Nhi	20/05/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
22	Đỗ Hoàng Phú	07/05/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
23	Lê Gia Phúc	29/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
24	Vũ Hải Quân	11/01/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
25	Nguyễn Xuân Tâm	17/03/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
26	Phạm Việt Thái	17/12/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
27	Bùi Phương Thanh	28/02/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
28	Trần Ánh Thu	19/08/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
29	Hoàng Bảo Trâm	21/12/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
30	Nguyễn Quỳnh Trang	27/02/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
31	Nguyễn Nam Triệu	17/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
32	Nguyễn Thanh Trúc	17/07/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
33	Nguyễn Anh Tuấn	05/11/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
34	Đinh Ánh Tuyết	02/11/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
35	Phạm Thục Uyên	05/07/2015	Nữ	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
36	Nguyễn Văn Vinh	14/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
37	Nguyễn Huy Vũ	21/08/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
38	Đỗ Tiến Đạt	02/02/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
39	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
40	Trần Tuấn Đạt	20/04/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
41	Vũ Văn Đức	12/07/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
42	Đỗ Thành An	09/11/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
43	Đoàn Diệu Anh	28/09/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
44	Trần Việt Anh	30/07/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
45	Hồ Vy Anh	16/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
46	Lê Khánh Chi	16/01/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
47	Lê Khánh Chi	15/09/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
48	Nguyễn Huyền Diệu	27/07/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
49	Lê Khánh Duy	17/06/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
50	Lê Quang Đạt	11/10/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
51	Lê Thành Đạt	01/10/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
52	Lê Thị Hào	11/05/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
53	Nguyễn Huy Hoàng	14/10/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
54	Nguyễn Gia Khánh	11/09/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
55	Nguyễn Minh Khôi	01/11/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
56	Nguyễn Dương Mi	25/07/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
57	Lê Hoàng Minh	02/5/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
58	Vũ Tuệ Minh	24/02/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
59	Bùi Trà My	18/03/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
60	Hoàng Thị Lan	15/06/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
61	Khúc Thành Lợi	28/08/2015	Nam	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
62	Phan Gia Linh	09/09/2015	Nữ	Tày	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
63	Vũ Ngọc Linh	07/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
64	Phạm Khánh Linh	27/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
65	Dăng Kim Tiến	07/09/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
66	Lê Hải Yến	31/08/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
67	Khúc Phương Uyên	14/04/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
68	Khúc Nguyễn Tường Vi	08/11/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
69	Nguyễn An Hải Đăng	16/01/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
70	Nguyễn Tiến Nhật Nam	02/11/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
71	Vũ Trọng Khang	14/11/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
72	Nguyễn Bảo An	27/05/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
73	Vũ Quang Huy	04/06/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
74	Vũ Đình Quân	09/11/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
75	Nguyễn Nhát Nam	23/09/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
76	Nguyễn Tiến Đạt	02/07/2015	Nam	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
77	Đỗ Khánh Uyên	28/04/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
78	Bùi Thùy Linh	30/03/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
79	Nguyễn Bảo Anh	19/09/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
80	Lê Nguyễn Gia Linh	09/11/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
81	Vũ Thị Kim Ngân	18/05/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
82	Nguyễn Thị Bảo Trâm	06/09/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
83	Phạm Nhật Minh	02/08/2015	Nữ	Kinh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
84	Nguyễn Quốc Anh	23/10/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
85	Nguyễn Ngọc Tú Anh	22/12/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
86	Vi Trần Gia Bảo	25/02/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
87	Trương Gia Bảo	17/09/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
88	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	01/9/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
89	Nguyễn Duy Dương	20/02/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
90	Nguyễn Vũ Đông	16/08/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
91	Nguyễn Hoàng Hằng	11/09/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
92	Đâu Mai Linh	31/08/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
93	Bùi Phương Linh	09/06/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
94	Vũ Đức Nam	08/01/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
95	Nguyễn Thu Ngân	07/12/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
96	Nguyễn Bảo Ngọc	20/05/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
97	Nguyễn Thảo Nguyên	12/11/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
98	Lê Thảo Nguyên	31/12/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
99	Mac Như Phong	28/02/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
100	Nguyễn Anh Thư	04/02/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
101	Nguyễn Thu Thủy	29/11/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
102	Lê Thu Thủy	09/08/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
103	Nguyễn Dương Tiến	06/09/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
104	Bùi Hữu Tuấn	31/01/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
105	Nguyễn Hồng Văn	23/05/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
106	Trần Mỹ Chi	14/10/2015	Nữ	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
107	Hoàng Tiến Anh	18/5/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
108	Bùi Văn Anh	08/09/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
109	Phạm Quang Nhật	05/6/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
110	Bùi Ngọc Khánh	20/9/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
111	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	04/10/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
112	Bùi Ngọc Lan	27/5/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
113	Hoàng Kim Ngân	06/4/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
114	Hoàng Trí Trung	21/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
115	Trần Bảo Thái	24/12/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
116	Nguyễn Tiến Đạt	28/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
117	Đỗ Anh Quân	25/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
118	Phạm Yến Nhi	31/12/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
119	Nguyễn Bảo Ngọc	30/4/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
120	Hoàng Phương Nhung	17/12/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
121	Đỗ Bảo Châu	07/01/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
122	Vũ Đoàn Kiều Trang	15/5/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
123	Phạm Hải Đăng	28/12/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
124	Trần Đức Kiên	28/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
125	Bùi Anh Thư	22/6/2015	Nữ	Mường	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
126	Phạm Mai Thanh	26/7/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
127	Đinh Thị Kim Anh	02/8/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
128	Nguyễn Huy Tài	23/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
129	Phạm Tiến Đạt	26/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
130	Phạm Thanh Tùng	26/3/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
131	Hoàng Bảo Linh	22/12/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
132	Kiều Duy Khánh	15/9/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
133	Bùi Tuấn Tú	26/3/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
134	Bùi Thanh Tùng	02/7/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
135	Nguyễn Hữu Nam	03/7/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
136	Lê Quý Minh Huy	09/01/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
137	Nguyễn Đức Hải	02/10/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
138	Nguyễn Gia Minh	31/8/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
139	Phạm Anh Khoa	03/11/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
140	Lê Hoàng Gia Bảo	20/9/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
141	Nguyễn Thế Anh	21/10/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
142	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	08/6/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
143	Nguyễn Gia Hưng	08/4/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
144	Nguyễn Tiến Dũng	16/01/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
145	Nguyễn Trần Hải Đăng	30/10/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	

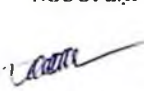
H. C. N. V. I. E. T.
 Đ. N. G.
 Đ. U. C.
 T. A.
 T. Q. U. A. N. G.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
146	Trần Minh Phong	18/5/2015	Nam	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
147	Trần Hải Yến	12/8/2015	Nữ	Kinh	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	Yên Dương- Hồng Thái Đông - DT - QN	
148	Đổng Minh Anh	17/9/2015	Nam	Kinh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
149	Nguyễn Đức Long	08/9/2015	Nam	Kinh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
150	Phạm Tường Vy	19/6/2015	Nữ	Kinh	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	Thượng Thông - Hồng Thái Đông - DT - QN	
151	Hoàng Tường Vy	24/10/2015	Nữ	Tây	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
152	Phùng Tiến Mạnh	12/5/2015		Kinh	Hải Phòng	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
153	Nguyễn Phúc Dương	18/10/2015		Kinh	Mao Khê - Đông Triều -Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông - DT - QN	
154	Nguyễn Huy Hoàng	10/1/2015		Kinh	Hoàng Quế - Đông Triều -Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
155	Vũ Bảo Trâm	23/01/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
156	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	1/10/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
157	Nguyễn Minh Ngọc	15/9/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông - DT - QN	
158	Phạm Bá Vương	31/3/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
159	Nguyễn Đăng Khôi	24/10/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Yên - Hồng Thái Đông - DT - QN	
160	Nguyễn Thu Hà	12/6/2015	Nữ	Kinh	Hồng Thái Tây - Đông Triều -Quảng Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
161	Lương Hữu Tuấn	9/9/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	
162	Đào Nam Thành	20/6/2015		Kinh	Hải Phòng	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	
163	Trần Bảo Hân	14/6/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Tân Lập - Hồng Thái Đông	
164	Lê Đào Xuân Phúc	15/01/2015		Kinh	Hà Nội	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
165	Hoàng Phương An	27/7/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	
166	Nguyễn Bảo Ngọc	5/5/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
167	Đinh Thanh Ngọc Anh	18/6/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
168	Nguyễn Phương Anh	20/3/2015	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
169	Hà An Bắc	19/4/2015		Kinh	Nghệ An	Thượng Thông, Hồng Thái Đông	
170	Lê Quế Chi	15/8/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Yên Dương, Hồng Thái Đông	
171	Bùi Đình Bảo Nam	13/10/2015		Kinh	Thái Bình	Tân Yên, Hồng Thái Đông	
172	Nguyễn Hằng Thư	26/7/2021	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Vĩnh Thái- Hồng Thái Đông	
173	Nguyễn Hoàng Dương	23/12/2015		Kinh	Quảng Yên	Tân Yên, Hồng Thái Đông	
174	Nguyễn Văn Khang	25/4/2015		Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	
175	Nguyễn Thị Như Ngọc	25/4/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	
176	Nguyễn Phương Ngân	22/10/2015	Nữ	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Uông Bí - Quảng Ninh	
177	Trịnh Hà Phương	17/10/2015	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Vĩnh Thái, Hồng Thái Đông	
178	Nguyễn Vương Hồng Dương	05/11/2015	Nữ	Kinh	Phương Nam - Uông Bí - Quảng Ninh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	

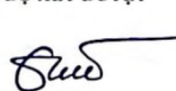
Xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh trường Tiểu học Hồng Thái Đông
 Danh sách có 178 học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ
 Đã xét duyệt trúng tuyển vào trường 178 học sinh

Phòng GD&ĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh
 Số học sinh trúng tuyển: 178 học sinh

NGƯỜI LẬP

 Trần Thị Thu Hằng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

 Lê Quế Chi

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

 Đinh Thị Kim Cúc

Đông Triều, ngày 13... tháng 8 năm 2021
 PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 TRƯỞNG PHÒNG

 Phạm Thị Thanh Tâm

Số: 45../NQ-HDT

Hồng Thái Đông, ngày 4 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Hội đồng trường phiên họp đầu năm học
Năm học 2021-2022

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2343/SGDDT-TCCBQLCL ngày 23/08/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện quy định về Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc Kiện toàn hội đồng trường Tiểu học Hồng Thái Đông nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ tờ trình của Hiệu trưởng nhà trường về định hướng hoạt động của trường trong năm học 2021-2022;

Hội đồng trường Trường Tiểu học Hồng Thái Đông,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Định hướng hoạt động chiến lược của Hội đồng trường trong năm học 2021-2022.

Điều 2. Nhất trí với kế hoạch giáo dục và các kế hoạch của các tổ chức đoàn thể, kế hoạch hoạt động thực hiện trong năm học 2021-2022; Nhất trí với dự thảo Quy chế, Quy chế, Nội quy tổ chức và hoạt động của nhà trường đã được sửa đổi, bổ sung trong năm học 2021-2022. Nhất trí chủ trương dự kiến các khoản thu (thu hộ, thu thỏa thuận) đầu năm học.

Điều 3. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm quán triệt cho toàn thể đội ngũ GV, NV các nội dung trong Nghị quyết để cùng thực hiện.

Giao cho Hiệu trưởng căn cứ Nghị quyết của Hội đồng trường tiếp tục xây dựng kế hoạch năm học 2021-2022 phù hợp với nội dung Nghị quyết đã đề ra để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và có báo cáo với hội đồng trường trong phiên họp giữa năm học. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc giữa Hiệu trưởng và Hội đồng trường giải quyết theo Điều lệ trường Tiểu học.

Điều 4. Nghị quyết đã được Hội đồng trường biểu quyết thông qua với 100%. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các bộ phận, tổ chức đoàn thể và các thành viên Hội đồng trường chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- TTUBND xã HTĐ (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ trường(n/b);
- Các thành viên Hội đồng trường (t/h);
- Hiệu trưởng, các đoàn thể nhà trường (t/h);
- Lưu: HSHDT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



**Vũ Quế Nga
(Hiệu trưởng)**

PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TH HỒNG THÁI ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 222/QĐ-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 02 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

“V/v Phân công nhiệm vụ năm học 2021 - 2022”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

Xét năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường và đề nghị của các Phó hiệu trưởng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 gồm những ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Hồng Thái Đông thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/8/2021 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2022. Các ông (bà) có tên trong điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quế Nga

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TH HỒNG THÁI ĐÔNG

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số 222/QĐ-THHTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 của trường TH Hồng Thái Đông)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ CM	Nhiệm vụ được phân công	Kiểm nhiệm	Số tiết
1	Vũ Quế Nga	09/01/1975	ĐH-GDTH	Phụ trách chung toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Phụ trách công tác: Tổ chức, tài chính, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thi đua khen thưởng, giáo dục đạo đức học sinh, XHH giáo dục, cơ sở vật chất, Bảo hiểm y tế, tổ Văn phòng; Dạy thay khối 1	Bí thư Chi bộ	2
2	Trần Thị Thu Hằng	12/22/1979	ĐH TH	Phụ trách công tác: Tuyển sinh, Công tác phổ cập giáo dục, lao động; Phụ trách công tác dạy và học Tổ 1, Tổ 2+3; Theo dõi sĩ số HS; Hoạt động lớp bán trú; Chữ thập đỏ; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân; Các cuộc vận động và phong trào thi đua; Phụ trách công tác kiểm định. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công; Phụ trách điểm trường Tân Yên;		4
3	Phạm Thị Hương Dịu	18/01/1985	ĐH TH	Phụ trách công tác dạy và học; Kiểm tra nội bộ; Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên; Phụ trách tổ 4-5; Quản lý hồ sơ thi và kiểm tra, sổ sách theo quy định; CNTT, các cuộc thi; Quản lý cơ sở vật chất; Theo dõi sĩ số giáo viên, xếp thời khóa biểu, Dạy thay khối 4, 5; Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công; Phụ trách điểm trường Tân Lập;	Phó BT Chi bộ	4
4	Hà Thị Thu Hương	01/06/1974	ĐH TH	GVCN lớp 1C	TT tổ 1	20
5	Nguyễn Thu Hương	11/09/1987	ĐH TH	GVCN lớp 1A		23
6	Bùi Thị Ly	12/28/1989	ĐH TH	GVCN lớp 1E		23
7	Nguyễn Thị Thu	18/07/1975	ĐH TH	GVCN lớp 1D	Chủ tịch CD, TP tổ 1	19
8	Vũ Thị Quế	25/05/1983	ĐH TH	GVCN lớp 1D		23
9	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	19/08/1985	ĐH TH	GVCN lớp 1B		23

10	Phạm Thị Thu Hà	23/03/1974	DH TH	GVCN lớp 2A	TT tổ 2+3	20
11	Lê Thị Thanh	08/01/1982	DH TH	GVCN lớp 2B		23
12	Bùi Thị Mỹ Thùy	02/09/1972	CD TH	GVCN lớp 2C		23
13	Nguyễn Thị Thủy	12/04/1987	CD TH	GVCN lớp 2D		23
14	Vũ Thị Xuân Hương	12/09/1987	DH TH	GVCN lớp 2D	Phụ trách điểm lê Tân Yên	23
15	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	18/05/1997	CD TH	GVCN lớp 2E		23
16	Lê Thị Thu Hiền	17/05/1988	DH TH	GVCN lớp 2H		23
17	Đỗ Thị Hải	20/11/1992	CD TH	GVCN lớp 3A		23
18	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23/08/1996	DH TH	GVCN lớp 3B		23
19	Đoàn Thị Như Quỳnh	07/07/1996	CD TH	GVCN lớp 3C		23
20	Vương Minh Thu	28/05/1977	CD TH	GVCN lớp 3D		23
21	Hà Thị Kim Oanh	11/23/1976	DH TH	GVCN lớp 3H	TP tổ 2+3, Phụ trách điểm Tân Lập	22
22	Đỗ Thị Thúy	20/08/1984	DH TH	GVCN lớp 4A		23
23	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/09/1974	DH TH	GVCN lớp 4B	TT tổ 4+5	23
24	Vũ Thị Dung	12/09/1988	DH TH	GVCN lớp 4C	BT Đoàn TN	20
25	Phạm Thị Huyền	01/11/1989	DH TH	GVCN lớp 4D		23
26	Lưu Thị Hằng Nga	29/06/1979	DH TH	GVCN lớp 4D		23
27	Vũ Thị Thanh Thêm	20/02/1986	CD TH	GVCN lớp 4E		23
28	Hoàng Thanh Thúy	3/03/1989	DH TH	GVCN lớp 4H		23
29	Từ Thị Huyền	12/03/1988	DH TH	GVCN lớp 5A	Thư ký HD	21

30	Vương Thị Hương	01/05/1976	DH TH	GVCN lớp 5B	TP tổ 4+5	22
31	Phạm Văn Ánh	01/01/1989	DH TH	GVCN lớp 5C		23
32	Nguyễn Tiến Vũ	24/02/1984	DH TH	GVCN lớp 5D		23
33	Phạm Thị Minh Trâm	29/09/1988	DH TH	GVCN lớp 5D		23
34	Hoàng Ngọc Thùy Tâm	26/03/1978	CD TA	GVCN lớp 5E; Giảng dạy môn tiếng Anh		23
35	Bùi Thị Bình	02/10/1983	DH TD	Dạy môn Thể dục		23
36	Dương Thị Duyên	10/03/1994	DH TH	Giáo viên đang nghỉ thai sản		
37	Nguyễn Thị Hằng Nga	07/10/1983	DH AN	Dạy môn Âm nhạc		23
38	Trần Thị Nga	16/09/1988	DH MT	Dạy môn Mỹ thuật		23
39	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/03/1987	DH MT	Dạy môn Mỹ thuật; GVCN lớp 3D		23
40	Phạm Thị Thúy	16/03/1980	DH TA	Dạy môn Tiếng Anh		23
41	Nguyễn Thị Huệ	10/30/1981	DH AN	Dạy môn Âm nhạc	TPT Đội	02
42	Phạm Thị Thúy	12/02/1985	CD KT	Hành chính - thủ quỹ	TT tổ VP	
43	Lê Thị Hồng Thái	02/08/1986	DH KT	Hành chính Văn thư	Y tế	
44	Khúc Thị Trang	23/04/1980	CD KT	Kế toán	Thiết bị - thư viện	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
HỒNG THÁI ĐÔNG
Vũ Quế Nga